

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2023/HS-ST  
Ngày 26 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Cẩm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Ngọc Vinh**  
Ông **Trần Công Danh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Duy Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh C** (tên gọi khác: Tý em), sinh năm: 1987 tại Đ.

Nơi thường trú: tổ 17, ấp T, xã T, huyện V, Đ

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 01/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn Trí, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Võ Thị Lan, sinh năm 1958 (đã chết).

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án:

+ Ngày 20 tháng 7 năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 43/2006/HSST (chưa xóa án tích).

+ Ngày 31 tháng 7 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 52/2007/HSST (chưa xóa án tích).

+ Ngày 12 tháng 01 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/HSST (chưa xóa án tích).

+ Ngày 05 tháng 7 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 54/2011/HSST (chưa xóa án tích).

+ Ngày 24 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 83/2015/HSST (chưa xóa án tích).

+ Ngày 06 tháng 3 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 11/2019/HSST (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 29/8/2022, chuyển tạm giam theo lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 – Công an tỉnh Đ

- *Bị hại:* Anh **Phan Văn L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 70/1, tổ 10, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

**Bị cáo, anh L có mặt tại phiên tòa.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2022, Phạm Thanh C điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 61B1-742.19 đi đến khu vực bãi đất trống trên đường Quốc lộ 1A đoạn thuộc khu phố 7, phường A, thành phố B để mua dâm. Sau khi mua dâm với một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) xong, C điều khiển xe chạy đi ăn tối và nảy sinh ý định cướp tài sản của những người đến mua dâm tại địa điểm C vừa thực hiện hành vi mua dâm. Thực hiện ý định trên, C nhặt một khúc gỗ (dài khoảng 50cm) trên đường rồi điều khiển xe đi quay lại địa điểm mua dâm trên, núp vào bên trong bụi cây chờ cơ hội để thực hiện. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy anh Phan Văn L (sinh năm 1982, ngụ tại: số 70/1, tổ 10, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ) đang thực hiện hành vi mua dâm đối với người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ), bên cạnh anh L có để 01 chiếc quần vải kaki màu xám, bên trong túi quần có đựng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 chiếc ví da, bên trong ví có đựng số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), C liền tiếp cận từ phía sau lưng anh L rồi dùng khúc gỗ trên đánh mạnh một cái vào lưng anh L làm cho anh L bị ngã gục nằm xuống đất, không gượng dậy được, C liền lấy chiếc quần bên trong có đựng tài sản nêu trên của anh L rồi bỏ chạy thì bị anh L gượng dậy tri hô và đuổi theo C chạy về hướng đường nội bộ Khu công nghiệp B I. Cùng lúc này, có anh Nguyễn Trọng Thiện (sinh năm 1982, ngụ tại khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ) đang điều khiển xe mô tô trên đường nhìn thấy sự việc nên anh Thiện đã hỗ trợ đuổi theo và bắt giữ được C giao cho Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc quần vải kaki màu xám; 01 chiếc ví (bóp); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), thu giữ được của bị cáo C, là tài sản của anh Phan Văn L bị chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.

- 01 khúc gỗ (dài khoảng 50cm) là công cụ bị cáo C đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi sử dụng, bị cáo đã vứt bỏ, không xác định được địa điểm cụ thể nên không thu giữ được.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 61B1-742.19, thu giữ được của bị cáo C, là phương tiện bị cáo sử dụng để đi thực hiện tội phạm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 753/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, trị giá 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 755/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc quần kaki và 01 cái ví da, tổng trị giá là 105.000 đồng (Một trăm lẻ năm nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là anh Phan Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 258/CT-VKSBH ngày 04 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Thanh C về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu về dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo đối với bị cáo và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh C phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thanh C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2022, tại khu vực bãi đất trống đoạn thuộc khu phố 7, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi sử dụng 01 khúc gỗ đánh anh Phan Văn Lãnh để cướp một số tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 970.000 đồng (Chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tình tiết khách quan của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh C đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Bị cáo có 2 tình tiết định khung tăng nặng. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhân thân xấu, nhiều tiền án nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 61B1-742.19 thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai mua lại chiếc xe trên của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Kết quả xác minh theo số khung, số máy không rõ chủ sở hữu; kết quả xác minh theo biển số xe, chiếc xe có biển số 61B1-742.19 do ông Nguyễn Văn Lượng (sinh năm 1978, ngụ xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, tuy nhiên ông Lượng khai chưa từng mua và sử dụng chiếc xe có biển số trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh C phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh C 08 (Tám) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

2. Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### *Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

**Trần Thị Cẩm**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**